TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **44**/2021/HS-ST
Ngày: 18-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ** – Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyến** - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

* **Nguyễn Huỳnh Đình T** - Sinh ngày 20 tháng 08 năm 1995 tại TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Tổ 08, phường N, quận L, TP Đà Nẵng; Trú tại: Số 150 đường D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình V (sinh năm 1975) và bà Huỳnh Thị Bích H (sinh năm 1975); Chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Kim Th (sinh năm 1994); Có 01 con (sinh năm 2015).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 69/QĐ-TA. Ngày 29/4/2020 chấp hành xong.

Nhân thân:

+ Ngày 31/12/2013, bị UBND TP Đà Nẵng đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm GD-DN 05 – 06 theo Quyết định số 9381/QĐ-UBND. Ngày 07/3/2014 chấp hành xong.

+ Ngày 09/10/2017, bị Công an quận L, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ- XPVPHC-MT về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 25/11/2020, bị Đồn biên phòng H, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC-ĐHV về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 24/11/2020, sau đó chuyển tạm giam. Có mặt.

* **Nguyễn Kim Th** (Tên gọi khác: **Út**) - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Tổ 37 Q, phường B, quận L, TP Đà Nẵng; Trú tại: Số 150 đường D, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1961); Chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T (sinh năm 1995); Có 01 con (sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/11/2020, bị Đồn biên phòng H, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ- XPVPHC-ĐHV về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 24/11/2020, sau đó chuyển tạm giam. Có mặt.

* **Nguyễn Trọng Phi V** (Tên gọi khác: **Cưng**) - Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1990 tại TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Tổ 44, phường T, quận H, TP Đà Nẵng; Trú tại: Số 482/10 đường T, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng K (sinh năm 1958) và bà Phan Thị H (sinh năm 1959); Vợ Nguyễn Thị T (sinh năm 1992); Có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/9/2007, bị TAND TP Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 71/2007/HSST. Ngày 01/9/2009 được đặc xá ra tù.

+ Ngày 24/11/2020, bị Đồn biên phòng H, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC-ĐHV về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt phạm tội quả tang ngày 24.11.2020, ngày 25.11.2020 được Đồn biên phòng H, TP. Đà Nẵng trả tự do theo Quyết định số 01/QĐ-TTD-ĐHV(ĐTHS). Bị bắt, tạm giam từ ngày 04.12.2020. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Văn L – sinh năm 1992; Trú tại: Số 141/25 đường N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Kim T – sinh năm 1961; Trú tại: Tổ 37, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Ngô Hồ Tấn T – sinh năm 1997; Trú tại: Tổ 01, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 24/11/2020, thấy Trần Văn L (Tên thường gọi là Quậy; Sinh năm 1992; Trú tại: Số 141/25 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) đang đi tại ngã tư đường T giao đường L thuộc tổ 28, phường M, quận L, TP. Đà Nẵng có biểu hiện nghi vấn nên Đội Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đồn biên phòng H mời về làm việc, qua test nhanh kết quả L dương tính với chất ma túy. L khai nhận mới sử dụng ma túy và nguồn ma túy L sử dụng là mua của một người tên Út và T tại số nhà 150 đường D, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

Khoảng 14h00 ngày 24/11/2020, Đội Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đồn biên phòng H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Trọng Phi V đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của V gồm: 01 gói ni lông (Kích thước 2cm x 2cm) bên trong có chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong và đánh ký hiệu G1; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, có gắn thẻ sim số 0905350509; 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 43D1-86226 và số tiền Việt Nam 30.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). V khai nhận số ma túy này V mua của một người tên Út và T tại số nhà 150 đường D, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

Từ lời khai của L và V, đến 16h30 ngày 24/11/2020 Đội Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đồn biên phòng H tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Kim Th (Tên thường gọi là Út) và Nguyễn Huỳnh Đình T. Sau đó, lúc 19h00 ngày 24/11/2020 đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Th và T tại số 150 đường D, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, phát hiện, thu giữ gồm:

- 03 gói ni lông (Kích thước 2,5cm x 2,5cm) và 08 gói ny long (Kích thước 2,1cm x 2cm) chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đựng trong một hộp giấy để trên bàn ăn tại phòng bếp, được niêm phong và đánh ký hiệu T1.

- 01 cân tiểu ly màu đen có kích thước 12,5cm x 7,5cm nằm trên nền đất phía sau nhà.

- 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, có gắn thẻ sim 1: 0702312532, sim 2: 0931140715.

- 01 xe mô tô Atila màu xám BKS 43T1-0484 và số tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Theo Kết luận giám định số 348/GĐ-MT ngày 29/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong các gói ni long trong các bì niêm phong ký hiệu G1 và T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu G1 là: 0,231 gam; mẫu T1 là: 2,172 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Huỳnh Đình T và Nguyễn Kim Th khai nhận: Sau khi đi cai nghiện ma túy về vào tháng 4/2020, T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy. Vì T và Th sống với nhau như vợ chồng nên một thời gian sau đó Th cũng tham gia vào việc mua bán ma túy. Nguồn gốc ma túy là do T mua của một nam thanh niên tên Sệp (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở Bến xe Trung tâm TP. Đà Nẵng và một người tên Tr (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở Kim Liên, Đà Nẵng. Loại ma túy là hàng đá, khi có người gọi điện hỏi mua ma túy thì T sẽ hẹn người mua đến tại nhà để lấy ma túy. Cụ thể như sau:

- Đối với Trần Văn L: Ngoài lần bán ma túy cho L trong ngày 24/11/2020 thì trước đó T và Th còn bán ma túy cho L 02 lần. Cách thức liên lạc: L gọi điện cho Th theo số thuê bao 0702.312.532, Th hẹn L đến nhà tại số 150 đường D, phường M để lấy ma túy.

- Đối với Nguyễn Trọng Phi V: Ngoài lần bán ma túy cho V trong ngày 24/11/2020 thì trong trước đó khoảng 01 tuần, T và Th còn bán ma túy cho V 03 lần. Cách thức liên lạc: V gọi điện cho Th theo số thuê bao 0702.312.532, Th hẹn V đến nhà tại số 150 đường D, phường H để lấy ma túy. Khối lượng ma túy V mua của T và Th để sử dụng trong ngày 24/11/2020 là 0,231 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, T và Th thu L bằng ma túy chênh lệch để sử dụng.

Tuy nhiên, sau đó Nguyễn Kim Th thay đổi lời khai, cho rằng toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là do T thực hiện, Th không biết, không liên quan.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T và Nguyễn Kim Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trọng Phi V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Huỳnh Đình T từ 09 năm đến 10 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Kim Th từ 07 năm đến 08 năm tù. Do bị cáo Nguyễn Kim Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị không phạt bổ sung tiền đối với Th.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Trọng Phi V từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; thẻ sim 0702312532, thẻ sim 0931140715, thẻ sim số 0905350509; 01 cân tiểu ly màu đen có kích thước 12,5cm x 7,5cm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu xanh (thu của Th, có liên quan đến việc trao đổi mua ma túy); 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh (thu của V, có liên quan đến việc trao đổi mua ma túy);

- Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Kim Th.

- Đối với xe mô tô Attila BKS: 43T1-0484, Nguyễn Kim Th khai xe mô tô này là của bà Nguyễn Thị Kim T nhưng bà T không cung cấp được giấy tờ chứng minh chủ sở hữu. Qua điều tra xác định người đứng tên chủ sở hữu là chị Hứa Diệp Tú Q *(Địa chỉ: Tổ 08, phường H, quận T, TP. Đà Nẵng)*. Tuy nhiên, hiện chị Q không còn sinh sống tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T và Nguyễn Trọng Phi V đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, xác nhận cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội. Các bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Nguyễn Kim Th không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng không biết T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Th hoàn toàn không biết, không liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T, Nguyễn Kim Th và Nguyễn Trọng Phi V và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Kim Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 24.11.2020 nhưng ở những bản khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay đã thay đổi lời khai, cho rằng toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là do bị cáo T thực hiện, Th không biết T mua bán ma túy và không tham gia mua bán ma túy với T. Tuy nhiên, xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T, Nguyễn Trọng Phi V; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn L trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập

có tại hồ sơ vụ án. Hơn nữa, tại phiên tòa, bản thân bị cáo Th thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, xét xử được tiến hành tố tụng theo đúng quy định, bị cáo được giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ, không có việc ép cung, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong tháng 11/2020, tại số nhà 150 đường D, phường M, quận L, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Huỳnh Đình T và Nguyễn Kim Th đã 07 lần bán ma túy cho Trần Văn L và Nguyễn Trọng Phi V (L và V mua ma túy mục đích để sử dụng), cụ thể: bán cho Trần Văn L 03 lần; bán cho Nguyễn Trọng Phi V 04 lần, trong đó khối lượng ma túy bán cho V lần thứ 04 (ngày 24/11/2020) mà Đồn biên phòng H thu giữ là 0,231 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, khám xét khẩn cấp số nhà 150 đường D, phường M, quận L, TP. Đà Nẵng, thu giữ của T và Th 2,172 gam ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định khối lượng ma túy này được T mua nhằm bán lại cho các đối tượng nhằm hưởng chênh lệch ma túy để T và Th sử dụng.

Như vậy, Nguyễn Huỳnh Đình T và Nguyễn Kim Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 2,403 gam ma túy loại Methamphetamine. Nguyễn Trọng Phi V chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 0,231 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T và Nguyễn Kim Th đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Phi V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo T, Th nhận thức rõ ma tuý gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma tuý là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý bán ma túy để thu lợi bất chính. Vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo T và Th phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc từ trước cũng như không phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. Bị cáo T là người khởi xướng, tìm mua ma túy, phân chia thành các gói nhỏ rồi trực tiếp bán cho các con nghiện. Bị cáo Th ban đầu không biết T mua bán ma túy nhưng sau đó tham gia và giúp sức tích cực cho T, nhận điện thoại của các con nghiện, trao đổi nội dung và thông báo lại để T bán ma túy cho các con nghiện.

Bị cáo Nguyễn Trọng Phi V không liên quan đến hành vi bán ma túy của T và Th nhưng đã 04 lần mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong lần phạm tội bị bắt quả tang ngày 24.11.2020, V tàng trữ 0,231 gam ma túy loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T có 01 tiền sự, năm 2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra, năm 2017 và 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Kim Th có nhân thân xấu, năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Trọng Phi V có nhân thân xấu, năm 2007 bị xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản"; năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

HĐXX xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T, Nguyễn Trọng Phi V đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo; bị cáo Th có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn so với bị cáo Th nhằm đảm bảo tính phân hóa của tội phạm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Bị cáo V tàng trữ 0,231 gam ma túy để sử dụng cho bản thân nên mức hình phạt thấp hơn các bị cáo T, Th và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 43D1-86226 do V mượn của một người chưa xác định được nhân thân lại lịch và 30.000 đồng Đồn Biên phòng H đã trả lại cho V khi trả tự do ngày 25.11.2020 nên HĐXX không xem xét.

- Đối với xe mô tô Attila biển kiểm soát 43T1-0484, Nguyễn Kim Th khai xe mô tô này là của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim T nhưng bà T không cung cấp được giấy tờ chứng minh chủ sở hữu. Qua điều tra xác định người đứng tên chủ sở hữu là chị Hứa Diệp Tú Q *(Địa chỉ: Tổ 08, phường H, quận T, TP. Đà Nẵng)*. Tuy nhiên, hiện chị Q không còn sinh sống tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với toàn bộ chất ma tuý hoàn trả sau giám định đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; đối với thẻ sim 0702312532, thẻ sim

0931140715, thẻ sim số 0905350509; 01 cân tiểu ly màu đen có kích thước 12,5cm x 7,5cm không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu xanh (thu của Th, có liên quan đến việc trao đổi mua ma túy); 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh (thu của V, có liên quan đến việc trao đổi mua ma túy) cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Kim Th không liên quan đến việc mua bán ma túy thì cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Trần Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Đồn Biên phòng Hxử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với người tên Sệp và Tr bán ma túy cho Nguyễn Huỳnh Đình T; những người bạn sử dụng ma túy cùng Th và T, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T, Nguyễn Trọng Phi V có tài sản riêng nên HĐXX quyết định áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 để phạt bổ sung. Riêng bị cáo Nguyễn Kim Th có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T và Nguyễn Kim Th phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Nguyễn Trọng Phi V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Huỳnh Đình T **10 (mười) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24.11.2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Huỳnh Đình T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Kim Th **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24.11.2020.

- Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trọng Phi V **24 (hai mươi bốn)** tháng nhưng được trừ đi thời gian bị giữ khi bị bắt phạm tội quả tang trước đó từ ngày 24.11.2020 đến ngày

25.11.2020 là 02 ngày. Bị cáo phải tiếp tục chấp hành là **23 (hai mươi ba) tháng 28 (hai mươi tám) ngày** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04.12.2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng Phi V số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng; thẻ sim 0702312532, thẻ sim 0931140715, thẻ sim số 0905350509; 01 cân tiểu ly màu đen có kích thước 12,5cm x 7,5cm.

2.2 Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh;

2.3 Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Kim Th.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án thì Nguyễn Huỳnh Đình T, Nguyễn Kim Th và Nguyễn Trọng Phi V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh